TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/01/2018
Về việc "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Bà Nguyễn Thị Nghĩa

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 233/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tr - Sinh năm 1973 - Địa chỉ: ấp 4, xã Mỹ Thạnh B, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Nh - Sinh năm 1975 - Địa chỉ: ấp 4, xã Mỹ Thạnh B, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

– Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2017, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr trình bày và yêu cầu: Bà và ông Nguyễn Văn Nh cưới nhau năm 1995, không đăng ký kết hôn. Chung sống đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và nhất là trong quản lý kinh tế hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi vả dẫn đến mất hạnh phúc, bà và ông Nh vẫn còn đang sống chung.

Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Nh.

Về con chung: Bà và ông Nh có 01 con chung là Nguyễn Văn Khá, sinh ngày 03/01/1996 do con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Tại Bản tự khai ngày 25/12/2017 và các văn bản tiếp theo, bị đơn là ông Nguyễn Văn Nh trình bày: Ông thống nhất trình bày của bà Tr về ngày tháng năm chung sống nhưng không đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, việc tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tr.

Về con chung: Con chung đã trưởng thành ông không yêu cầu giải quyết.

Vụ án đã được tiến hành hòa giải ở Tòa án về con chung và tài sản chung.

Ngày 25/12/2017, bà Nguyễn Thị Tr và ông Nguyễn Văn Nh cùng có đơn xin xét xử vắng mặt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn Nh, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị Tr và ông Nguyễn Văn Nh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà Tr và ông Nh theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[5] Xét bà Tr và ông Nh chung sống như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông Nh vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật hôn nhân và gia đình công nhận là vợ chồng.

[6] Về nuôi con chung: Xét bà Tr và ông Nh thống nhất có con chung tên Nguyễn Văn Khá, sinh ngày 03/01/1996 do con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[7] Xét về chia tài sản chung: bà Tr và ông Nh thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa Án giải quyết nên không đề cập giải quyết là phù hợp. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Xét về nợ chung: bà Tr và ông Nh thống nhất không có, không yêu cầu Tòa Án giải quyết nên không đề cập giải quyết là phù hợp. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tr là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, bà Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, ông Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm - là phù hợp quy định Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 9, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr đối với ông Nguyễn Văn Nh về việc "ly hôn".

- Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tr và ông Nguyễn Văn Nh không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Văn Khá, sinh ngày 03/01/1996, đã thành niên, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về chia tài sản chung: bà Tr và ông Nh thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về nợ chung; không có, không đề cập giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tr chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (biên lai thu số 0008115 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ) bà Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vụ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Mỹ Thạnh Bắc (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.